| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KỲ SƠN**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày 12 -3- 2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Kiên

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lầu Bá Dìa và bà Vi Thị Khiểu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Quang Thái Tài- Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Và Bá Của- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở TAND huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Lô Văn D** - Tên gọi khác: Không, sinh ngày: 04/04/1993, tại xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản X, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An.; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lô Văn T - Sinh năm: 1970 (còn sống) và bà Vi Thị H - Sinh năm: 1972 (còn sống); vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên toà.

*Người bào chữa cho bị cáo L văn D:* Ông Lê Công T1- Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N. Có mặt tại phiên toà.

**2. Kha Văn H1** -Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/6/1992, tại xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản X, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kha Văn C - Sinh năm: 1961 (còn sống) và bà Kha Thị M - Sinh năm: 1961 (còn sống); vợ con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 (một) tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 58/2022/HS-ST ngày 26/05/2022 của TAND huyện Kỳ Sơn, Kha Văn H1 bị xử phạt 22 tháng tù. Chấp hành xong án phạt tù vào ngày 04/11/2023. Nhưng chưa được xoá án tích.

Bị cáo Kha Văn H1 bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 04/01/2024 thì bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

*Người bào chữa cho bị cáo Kha Văn H1:* Ông Nguyễn Văn H2- Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N. Có mặt tại phiên toà.

*Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Tiến L1, sinh năm 1960

Địa chỉ: K, thị trấn M, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Không có lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 26/12/2023, Lô Văn D và Kha Văn H1 đang ở bản X, xã H thì D nói với H1 là "Hôm nay có người bán ma túy cho, có góp tiền đi mua về sử dụng không", H1 đồng ý và hai người thống nhất mỗi người góp 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó D và H1 cùng nhau đi bộ ra ngoài đường QL7A rồi xin đi nhờ xe của một người đi qua đường đến khu vực khối D, thị trấn M, huyện K, tỉnh Nghệ An thì xuống xe và gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, bị cáo D đã hỏi và mua của người đàn ông đó 01 (một) gói ma túy được bọc bằng vỏ bao thuốc lá với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Mua được ma túy, bị cáo D cất giấu vào trong lòng bàn tay rồi cùng bị cáo H1 đi bộ quay về nhà để sử dụng. Khi về được một đoạn thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tang vật trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 13 giờ ngày 26/12/2023 đã xác định: Số chất màu trắng (nghi là

ma túy) thu giữ của Lô Văn D và Kha Văn H1 có tổng khối lượng là 0,3g (không phẩy ba gam). Để có cơ sở kết luận và theo yêu cầu của công tác điều tra, Hội đồng đã lấy 0,1g (Không phẩy một gam) chất màu trắng từ vật chứng thu giữ của bị cáo Lô Văn D và Kha Văn H1 đóng gói niêm phong theo quy định gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 87/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 30/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh N đã kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Lô Văn D và Kha Văn H1 gửi đến giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Số chất màu trắng thu giữ của Lô Văn D và Kha Văn H1 có khối lượng là 0,3g (không phẩy ba gam).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện K, Lô Văn D và Kha Văn H1 đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng.

Về vật chứng của vụ án:

- Số ma túy; loại Heroine (H) là vật chứng còn lại thu giữ của Lô Văn D và Kha Văn H1 có khối lượng 0,2g (Không phẩy hai gam) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu đã được niêm phong lại bằng một phong bì thư màu trắng, phía trên bên trái có dòng chữ "Công an tỉnh N, Công an huyện K", không bị rách nát, hư hỏng, trên mép dán gói niêm phong.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kỳ Sơn giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng số 06/CT- VKS- KS ngày 29/01/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng: Khoản 1 Điều 249, điểm s  khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt: Bị cáo Lô Văn D từ 17 đến 20 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 249, điểm s  khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Kha Văn H1 mức án từ 21 đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì

thư màu trắng, phía trên bên trái có dòng chữ "Công an tỉnh N- Công an huyện K", không bị rách nát, hư hỏng, đang niêm phong, dán kín. Trên mép có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của các bị cáo Lô Văn D và Kha Văn H1. Bên trong có chứa 0,2g (Không phẩy hai gam) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu.

Về án phí: + Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lô Văn D và Kha Văn H1.

- Người bào chữa cho bị cáo Lô Văn D trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo lần đầu phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện V đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Kha Văn H1 trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, tuy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nhưng bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy đề nghị Hội đồng xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện V đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận, người bào chữa cho bị cáo không có tranh luận gì mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về tố tụng:* Hành vi, quyết định của Cơ quan CSĐT Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên toà, bị cáo Lô Văn D và bị cáo Kha Văn H1 đề nghị Trợ giúp viên Nhà nước thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N bào chữa cho các bị cáo và tại phiên toà người bào chữa đồng ý bào chữa cho bị cáo Lô Văn D, Kha Văn H1 là đúng quy định của pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Do đó, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*[2] Về nội dung:*

[2.1] Hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 26/12/2023 tại khối D, thị trấn M, huyện K, tỉnh Nghệ An các bị cáo Lô Văn D và Kha Văn H1 đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,3 gam (không phẩy ba lăm) ma túy (Heroine) nhằm mục đích để sử dụng. Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đầy đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình, với hành vi tàng trữ 0,3g ma tuý heroin đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

- Về hành vi của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo nghiêm trọng, đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm hại trật tự an toàn xã hội. Ma tuý đã huỷ hoại đời sống con người, làm xói mòn các giá

trị văn hoá gia đình, đạo đức xã hội và là nguồn gốc, nguyên nhân, tiềm tàng phát sinh nhiều loại tội phạm, do đó các bị cáo phải bị nghiêm trị theo pháp luật và phải chịu hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi đã thực hiện. Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện phạm tội nhưng tính chất chỉ là đồng phạm giản đơn, vì để thoả mãn cho nhu cầu của bản thân nên cả hai đều thống nhất góp tiền đi mua ma tuý để sử dụng, do đó vai trò của hai bị cáo là ngang nhau. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, phòng ngừa.

- Về tình tiết tăng nặng: + Đối với bị cáo Lô Văn D: Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Đối với bị cáo Kha Văn H1: Bị cáo là đối tượng có tiền án, đã bị xử phạt tù về tội "Tàng trữ trai phép chất ma túy", trong quá trình chấp hành án bị cáo đã được giáo dục và bị cáo nhận thức được hành vi, tác hại của ma tuý, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện thanh người tốt mà vẫn coi thường pháp luật, tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án nặng hơn bị cáo khác.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền nhưng xét thấy các bị cáo không có tài sản gì lớn, là đối tượng nghiện ma tuý, thuộc trường hợp khó khăn vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] - Đối với người đàn ông đã cho D và H1 ngồi xe nhờ để đi mua ma túy và người đàn ông dân tộc T2 đã bán ma túy cho D và H1. Do D và H1 không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm điều tra xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[1] [5].Về vật chứng: - Số ma túy (Methamphetamine) thu giữ của các bị cáo sau khi trích mẫu để gửi giám định thì còn lại khối lượng 0,2g (Không phẩy hai gam). Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo Lô Văn D và Kha Văn H1 đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn vì vậy thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tại phiên toà và việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố: Các bị cáo Lô Văn D và Kha Văn H1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 249, điểm s  khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lô Văn D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam (Tức là ngày 26/12/2023).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 249, điểm s  khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Kha Văn H1 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam (Tức là ngày 26/12/2023).

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư màu trắng, phía trên bên trái có dòng chữ "Công an tỉnh N- Công an huyện K", không bị rách nát, hư hỏng, đang niêm phong, dán kín. Trên mép có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của các bị cáo Lô Văn D và Kha Văn H1. Bên trong có chứa 0,2g (Không phẩy hai gam) ma túy loại heroin và vỏ giấy niêm phong ban đầu. (Chi tiết vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn ngày 31/01/2024).

[3] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lô Văn D và bị cáo Kha Văn H1.

[4]. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***Nơi nhận:***
*- TAND tỉnh Nghệ An*
*- VKSND huyện Kỳ Sơn*
*- Công an huyện Kỳ Sơn*
*- THA hình sự*
*- Chi cục THADS*
*- Lưu hồ sơ*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
***Thẩm Phán- Chủ toạ phiên toà***

**Phan Văn Kiên**